



jīng lǐ

经理

Noun · manager

Example Sentences

tā shì gōng sī de jīng lǐ
他是公司的经理。

He is the manager of the company.

jīng lǐ nín néng pī zhǔn zhè fèn xiàng mù yù suàn ma
经理，您能批准这份项目预算吗？

Manager, can you approve this project budget?

xīn lái de jīng lǐ duì shì chǎng cè lüè yǒu dú tè de jiàn jiě
新来的经理对市场策略有独特的见解。

The new manager has unique insights into market strategy.

Trace each character, then write the word on your own.

经	经	经	经	经	经	经	经	经	经	经
理	理	理	理	理	理	理	理	理	理	理